TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HƯƠNG THUỶ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 22-7-2019
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG THUỶ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phan Thị Xuân Huế.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Phương
2. Bà Cái Thị Duyên.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Hồng Hiệp - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Hương Thủy.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2019, tại hội trường Toà án nhân dân thị xã Hương Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 138/2018/TLST-HNGĐ, ngày 18 tháng 12 năm 2018 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trương Thị Thùy V, sinh năm 1987; Địa chỉ: Số 06 đường N, Tổ 04, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

Bị đơn: Anh Hồ Mạnh T, sinh năm 1986; Địa chỉ: Số 06 đường N, Tổ 04, phường Pi, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 03 tháng 12 năm 2018 và lời khai trong quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn là chị Trương Thị Thùy V trình bày: Giữa nguyên đơn và bị đơn anh Hồ Mạnh T chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn vào ngày 28/12/2011 tại Uỷ ban nhân dân phường P, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế. Sau khi kết hôn một thời gian, đến năm 2012 vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, thường xuyên uống rượu bia dẫn đến vợ chồng hay cãi vã, bất đồng quan điểm sống, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Vào năm 2017, chị V đã nộp đơn yêu cầu được ly hôn anh T tại Tòa án. Sau khi được Tòa án hòa giải chị V đã rút đơn khởi kiện để đoàn tụ vợ chồng và Tòa án nhân dân thị

xã Hương Thủy đã ban hành Quyết định đình chỉ số 18/2017/QĐST-HNGĐ ngày 29/9/2017. Sau khi trở về chung sống lại với nhau, anh T cũng không có sự thay đổi nên tình cảm vợ chồng không hàn gắn được, vẫn phát sinh mâu thuẫn. Nay chị V không còn tình cảm vợ chồng với anh T nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Chị Trương Thị Thùy V và anh Hồ Mạnh T có 01 người con chung tên là Hồ Thị Thanh Lam, sinh ngày 28/11/2012. Chị V yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lam đến tuổi trưởng thành và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con một tháng là 2.000.000 đồng.

Về chia tài sản chung: Chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nghĩa vụ về tài sản: Chị V và anh T có vay của Ngân hàng chính sách xã hội số tiền là 50.000.000 đồng, đã trả 13.000.000 đồng, còn lại là 37.000.000 đồng. Chị V tự nguyện trả toàn bộ khoản vay trên cho Ngân hàng chính sách xã hội và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 17/5/2019, tại biên bản hòa giải, bị đơn là anh Hồ Mạnh T trình bày:

Anh T nhất trí với lời trình bày của chị V về thời điểm chung sống và việc đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng, anh T và chị V thường xuyên cãi vã. Nay anh T đồng ý yêu cầu ly hôn của chị V.

Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Anh T không đồng ý giao cháu Hồ Thị Thanh L, sinh ngày 28/11/2012 cho chị V được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành, vì cho rằng chị V không có người thân để hỗ trợ trong việc trông nom con chung.

Về tài sản chung: Anh T trình bày vợ chồng có tài sản chung là một ngôi nhà xây, giá trị khoảng 350.000.000đ được xây dựng trên diện tích đất 75m^2 (Đất là tài sản riêng của chị V). Anh T yêu cầu Tòa án giải quyết chia đôi giá trị ngôi nhà trên đất.

Về nghĩa vụ về tài sản: Anh T thừa nhận khoản nợ của Ngân hàng chính sách xã hội như chị V trình bày.

* Phát biểu của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy tại phiên tòa:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Đối với những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của bị đơn, chưa chấp hành nghiêm chỉnh giấy triệu tập, thông báo của Tòa án, vi phạm nghĩa vụ của bị đơn theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trương Thị Thùy V. Chị Trương Thị Thùy V được ly hôn với anh Hồ Mạnh T. Giao người con chung là Hồ Thị Thanh L, sinh ngày 28/11/2012 cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (Đủ

18 tuổi). Anh T có nghĩa vụ phải cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ/tháng. Về chia tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản: Đề nghị Hội đồng không xem xét. Về án phí: Chị V phải chịu án phí ly hôn, anh T phải chịu án phí cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy đã tiến hành các thủ tục cấp tống đạt các văn bản tố tụng để triệu tập anh Hồ Mạnh T đến phiên tòa như: Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, giấy triệu tập theo đúng quy định tại Điều 177, 179 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay anh Hồ Mạnh T vắng mặt lần thứ hai không có lý do chính đáng. Do đó, Tòa án căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Hồ Mạnh T.

Đối với Ngân hàng chính sách xã hội có đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết khoản vay của chị V và anh T nên Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy không xác định Ngân hàng chính sách xã hội là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng:

Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Trương Thị Thùy V và anh Hồ Mạnh T là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống giữa chị V và anh T phát sinh mâu thuẫn, chị V cũng đã gửi đơn đến Tòa án để yêu cầu ly hôn nhưng sau đó rút đơn để hàn gắn hạnh phúc gia đình. Tuy nhiên, cuộc sống vợ chồng giữa anh T và chị V vẫn phát sinh mâu thuẫn . Nguyên nhân do vợ chồng hay cãi vã lẫn nhau. Ngoài ra, theo chị V nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng còn do anh T hay quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác nên vợ chồng không còn tình cảm. Nay chị V yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T, anh T cũng đồng ý với yêu cầu ly hôn của chị V. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị V và anh T đã làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, do đó cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trương Thị Thùy V.

Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Chị Trương Thị Thùy V và anh Hồ Mạnh T có 01 người con chung tên là Hồ Thị Thanh L, sinh ngày 28/11/2012. Cả anh T và chị V đều có nguyện vọng nuôi con.

Hội đồng xét xử xét thấy nguyện vọng nuôi con của chị V và anh T đều chính đáng. Tuy nhiên, cháu L còn nhỏ cần sự chăm sóc của người mẹ, anh T thường xuyên đi làm xa. Do đó, để đảm bảo sự phát triển mọi mặt của cháu L cần giao cháu L cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Anh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình. Anh T cũng trình bày mức thu nhập trung bình của anh T là 12.000.000đ/tháng. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị V phù hợp với khả năng kinh tế của anh T. Do đó cần buộc anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Lam số tiền 2.000.000đ/tháng, kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Lam đủ 18 tuổi.

Về chia tài sản chung: Chị V không có yêu cầu chia tài sản chung. Trong giải đoạn chuẩn bị xét xử anh T có trình bày về yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng gồm một ngôi nhà xây, giá trị nhà khoảng 350.000.000đ được xây dựng trên diện tích đất 75m^2 (Đất là tài sản riêng của chị V). Tuy nhiên, anh T không có đơn yêu cầu phản tố chia tài sản chung của vợ chồng mặc dù đã được Tòa án giải thích, anh T cũng không chấp hành các giấy triệu tập của Tòa án. Do đó Tòa án không có cơ sở để xem xét yêu cầu chia tài sản chung của anh T. Anh T có quyền khởi kiện chia tài sản chung của vợ chồng sau khi ly hôn bằng một vụ án khác nếu có tranh chấp.

Nghĩa vụ về tài sản chung: Chị V và anh T có vay của Ngân hàng chính sách xã hội số tiền 50.000.000đ, đã trả 13.000.000đ hiện còn nợ lại số tiền 37.000.000đ. Ngân hàng chính sách xã hội không yêu cầu Tòa án giải quyết khoản nợ này nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Trương Thị Thùy V phải chịu án phí ly hôn, anh Hồ Mạnh T phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trương Thị Thùy V.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị Thùy V được ly hôn anh Hồ Mạnh T.

2. Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Giao cháu Hồ Thị Thanh L, sinh ngày 28/11/2012 cho chị Trương Thị Thùy V trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi).

Anh Hồ Mạnh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Hồ Thị Thanh L số tiền 2.000.000đ/tháng, kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Hồ Thị Thanh Lam đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi).

Anh Hồ Mạnh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày chị Trương Thị Thùy V có đơn yêu cầu thi hành án mà anh Hồ Mạnh T không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ khoản tiền cấp dưỡng nuôi con định kỳ thì phải trả lãi tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về chia tài sản chung: Không xem xét giải quyết. Các đương sự có quyền khởi kiện chia tài sản chung sau khi ly hôn bằng một vụ án dân sự khác nếu có tranh chấp.

4.Về án phí: Buộc chị Trương Thị Thùy V phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số AA/2013/000599 ngày 18/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Thủy. Chị V đã nộp đủ.

Anh Hồ Mạnh T phải chịu 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con.

4. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TT Huế;
- VKSND TX. Hương Thủy;
- THADS TX. Hương Thủy;
- UBND phường Phú Bài, TX Hương Thủy
- Các đương sự.
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Phan Thị Xuân Huế